

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 - VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 28/2025/HS-ST
Ngày: 28 - 8 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh S

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Trung H

Ông Đặng Văn D

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ L, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng P - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành khu vực 10 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Văn H; sinh ngày 29 tháng 4 năm 1975, tại: tỉnh T (nay tỉnh V); Nơi cư trú: ấp V, xã L, thành phố T, tỉnh T (nay nơi cư trú: ấp V, phường L, tỉnh V); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Trần Văn C (Chết) và bà Nguyễn Thị L (Chết); em ruột: có 01 người sinh năm 1975; vợ: Không; con: Không; tiền án: có 03 tiền án: Lần thứ nhất: đã xoá án tích; Lần thứ hai: Vào ngày 20/10/2011, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Lần thứ ba: Vào ngày 07/7/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Chưa được xoá án tích); tiền sự: Không. Tuy nhiên vào năm 1998 và năm 2000 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh đưa vào cơ sở giáo dục 02 lần về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/3/2025 sau đó chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (nay là Phân trại tạm giam khu vực thành phố Trà Vinh thuộc Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh Vĩnh Long) cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Ông Nguyễn Hữu T. Sinh năm 1975 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng).

Nơi cư trú: ấp V, xã L, thành phố T, tỉnh T (nay nơi cư trú: ấp V, phường L, tỉnh V)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 16 giờ ngày 21/3/2025, bị cáo Trần Văn H một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, màu đen, biển số 84H1-135.00 đi đến đường hẻm thuộc khu vực khóm 2, phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh để tìm người phụ nữ khoảng 30 tuổi, đeo khẩu trang không rõ họ tên và chỉ cụ thể để mua ma túy sử dụng. Sau khi mua được 02 (hai) tép ma túy đá với giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), bị cáo cất giấu vào trong ví da màu xám, rồi để vào túi quần bên phải bị cáo đang mặc rồi điều khiển xe mô tô tìm nơi sử dụng. Khi đi đến khu vực vòng xoay thuộc đường Phạm Ngũ Lão thuộc ấp Sa Bình, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh nay là phường Long Đức, tỉnh Vĩnh Long thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng như sau: 02 (hai) đoạn ống nhựa trong suốt, không rõ hình dạng, được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là chất ma túy đá được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số PS3 23011494.

Tại kết luận giám định số: 146/KL-KTHS, ngày 25/3/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh (trước sáp nhập) kết luận: Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 02 (hai) đoạn ống nhựa được niêm phong gửi giám định là **ma túy**; loại: **Methamphetamine**; khối lượng: **0,1227 gam** (BL: 71).

*Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo.

*Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long hiện đang giữ:

- Tinh thể rắn (sau giám định) có khối lượng: 0,1158 gam được để trong túi niêm phong số 146/2025/M, ghi ngày 25/3/2025, với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH.

- 01 (một) điện thoại di động kiểu máy Redmi 9A, màu xanh, số IMEI 1 (khe cắm thẻ sim 1): 864699051167702, số IMEI 2 (khe cắm thẻ sim 2): 864699051167710. Kèm theo sim số 0787809865, đã qua sử dụng;

- 01 (một) cái bóp da màu xám.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, màu đen bạc, biển số 84H1-135.00, số khung: RLCS5C6409Y156666, số máy: 5C64156680, đã qua sử dụng.

Xử lý vật chứng: Không

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo Trần Văn H: Bị cáo đến đường hẻm thuộc khóm 2, phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (trước sáp nhập) gặp người phụ nữ ngoài đường, chỉ biết khoảng 30 tuổi, đeo khẩu trang không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên chưa mời làm việc, khi nào xác định được làm rõ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số: 05/CT-VKS-HS ngày 15/7/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố Trần Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như Bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vì đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 05 năm đến 06 năm tù. Đồng thời đề nghị xử lý tang vật chứng và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Trà Vinh (trước sáp nhập), Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Văn H đã khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy. Vào khoảng 16 giờ ngày 21/3/2025 bị cáo điều khiển xe mô tô đến hẻm thuộc khu vực khóm 2, phường Nguyệt Hóa mua 02 tép ma túy loại Methamphetamine của một người phụ nữ khoảng 30 tuổi, sau khi mua được ma túy bị cáo điều khiển xe mô tô tìm nơi sử dụng, khi đến khu vực vòng xoay thuộc ấp Sa Bình, phường Long Đức thì bị Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Văn H đã

phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, ma túy là chất gây nghiện rất độc hại, nó không chỉ làm ảnh hưởng đến sức khỏe, khả năng tham gia lao động, học tập, đến sự phát triển bình thường về trí tuệ của người sử dụng, mà nó còn làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác rất nguy hiểm. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến an ninh trật tự địa phương mà còn xâm phạm nghiêm trọng đến pháp luật hình sự. Bị cáo có nhân thân rất xấu, đã 02 lần bị Tòa án xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, khi chấp hành xong hình phạt tù ra ngoài xã hội bị cáo không chịu tạo lập cho bản thân một nghề nghiệp ổn định mà lại tiếp tục phạm tội mới, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, là tình tiết định khung tăng nặng được quy định tại Điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo để nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nghĩ nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Hữu T yêu cầu được nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển số 84H1-135.00 vì ông cho bị cáo mượn không liên quan đến vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy đây là yêu cầu chính đáng nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho công dân.

[5] Về vật chứng: 01 túi niêm phong số 146/2025/M, ghi ngày 25/3/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Trà Vinh (trước sáp nhập); 01 cái bóp da màu xám; 01 điện thoại di động kiểu máy Redmi 9A màu xanh, số IMEI 1 (khe cắm thẻ sim 1): 864699051167702, số IMEI 2 (khe cắm thẻ sim 2): 864699051167710, kèm theo sim số 0787809865 đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius màu đen bạc, biển số 84H1-135.00, số khung: RLCS5C6409Y6666, số máy: 5C64156680 đã qua sử dụng. Nghĩ nên tịch thu tiêu hủy, trả lại cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: Điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 05 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2025.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 túi niêm phong số 146/2025/M, ghi ngày 25/3/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Trà Vinh (trước sáp nhập); 01 cái bóp da màu xám.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn H 01 điện thoại di động kiểu máy Redmi 9A màu xanh, số IMEI 1 (khe cắm thẻ sim 1): 864699051167702, số IMEI 2 (khe cắm thẻ sim 2): 864699051167710, kèm theo sim số 0787809865 đã qua sử dụng.

Trả lại cho ông Nguyễn Hữu T 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius màu đen bạc, biên số 84H1-135.00, số khung: RLCS5C6409Y6666, số máy: 5C64156680 đã qua sử dụng.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Trần Văn H nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai; báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

- Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long
- VKSND khu vực 10;
- Phòng THADS khu vực 10;
- TTG số 03 CA tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã Ký

Nguyễn Thanh S